

Bản án số: 75/2017/HS-ST
Ngày 03-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Hồng
Ông Trần Văn Hồ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại trụ Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH T, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15, Ấp P, xã PH, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, tổ nhân dân tự quản số 4, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1948 và bà Lê Thị B, sinh năm 1951; Có vợ là Nguyễn Thị Tuyết S (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2002; Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 28/3/2017, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre kết hợp với Công an xã Phú Hưng kiểm tra hành chính chỗ ở của Nguyễn Thành T tại nhà không số thuộc tổ NDTQ số 4, ấp P, xã PH, thành phố BT phát hiện có dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Ngay sau đó, T đã tự lấy trong bóp da màu vàng để trong túi quần sọt phía sau bên phải của T ra 02 túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng giao nộp và khai nhận đó là ma túy đá mà T cất giữ để dành sử dụng, nên lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre tiến hành

lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 02 túi nylon được hàn kín ba phía, bên trong mỗi túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1 có chữ ký và ghi tên của Nguyễn Thành T, Ngô Thị Bé H, Trần Tiết C, Nguyễn Văn N và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

- 01 bình nhựa màu trắng, có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng – xanh – đỏ và ống thủy tinh.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại nhà không số thuộc tổ NDTQ số 4, ấp P, xã PH, thành phố BT, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre tiếp tục thu giữ:

- Thu giữ trên chiếu dưới tấm ga trải trên giường ngủ: 05 túi nylon màu trắng; trong đó có 04 túi nylon nhỏ (03 túi có một phía hở, 01 túi được hàn kín) và 01 túi nylon lớn có kích thước 4,5x3cm, hở một phía; bên trong tất cả các túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng; tất cả 05 túi nylon này được đựng trong 01 túi nylon và khu vực trên chiếu gần các túi nylon trên có nhiều tinh thể màu trắng cũng được thu giữ đựng trong 01 túi nylon (sau khi thu giữ cả 02 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1);

- Thu giữ trên tấm ga: 01 túi nylon màu trắng có hở một phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2);

- Thu giữ dưới đầu đĩa đặt trên sàn gỗ cách giường ngủ 50cm, cách vách lá hướng tây 40cm: 01 túi nylon trên miệng túi có rãnh dán, bên trong có 01 túi nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3);

- Thu giữ trên vách lá ngăn giữa phòng trước và phòng ngủ, phía mặt trước, vị trí cách sàn nhà 1,5m, cách lối đi vào bên trong 75cm: 01 túi nylon có sọc đỏ chạy ngang, có rãnh dán lại bên trong túi nylon có 12 túi nylon màu trắng, hàn kín bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (sau khi thu giữ tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4).

Tất cả được niêm phong có chữ ký, ghi tên của Nguyễn Thành T, Trần Tiết C, Nguyễn Văn N và dấu tròn màu đỏ của Công an xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ trên tấm ga trên giường: 01 điện thoại di động màu đen, số Imei1: 355632963617833, số Imei2: 355632963617932, trong máy có 01 thẻ sim và 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu xanh đen, số Imei1: 357492068115599, số Imei2: 357492068115607, trong máy có gắn 01 thẻ sim.

Qua làm việc, Nguyễn Thành T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy đá nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/3/2017, T cùng Phan Vũ Trường G (Đ), Huỳnh Tấn T và Trần T N (T) góp tiền mua ma túy đá sử dụng. Trong đó, Giang hùn 200.000 đồng, T hùn 100.000 đồng, N hùn 50.000 đồng đưa cho T. Sau khi nhận tiền xong, T điện thoại cho Lý Văn T (Cô Ba – SN 1992; ĐKTT: 219C2, khu phố A, phường B, thành phố BT) hỏi mua “nửa hộp năm” ma túy đá và được T đem đến nhà

bán 01 túi nylon hàn kín đựng ma túy đá với giá 2.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T lấy ra một ít cùng T và N sử dụng, còn G do có việc về trước nên chưa kịp sử dụng. Sau đó, T đem số ma túy còn lại vào buồng ngủ phân thành nhiều túi nylon nhỏ hàn kín và lấy 02 túi ma túy nhỏ cất vào bóp da để trong túi quần sọt đang mặc để dành sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc T đang tiếp tục phân chia ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật như trên.

Theo Kết luận giám định số 1225/C54B ngày 28/4/2017 của Phân Viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon (ký hiệu 1) được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,3768 gam, có Methamphetamine.

- Gói ký hiệu M1:

- + Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon (ký hiệu M1.1) được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là: 0,6500 gam, có Methamphetamine.

- + Tinh thể màu trắng đựng trong 05 gói nylon (ký hiệu M1.2) được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là: 0,7218 gam, có Methamphetamine.

- Gói ký hiệu M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon nhỏ được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là: 0,0747 gam, có Methamphetamine.

- Gói ký hiệu M3: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon nhỏ được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là: 0,1272 gam, có Methamphetamine.

- Gói ký hiệu M4: Tinh thể màu trắng đựng trong 12 gói nylon nhỏ được niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là: 2,5569 gam, không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo Danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 82/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19 tháng 7 năm 2013 và Nghị định 126/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 12 năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-MT ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì được phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh niêm phong số 1225/1, 1225/M1, 1225/M4 ghi ngày 27/4/2017 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Thuật và người chứng kiến

Nguyễn Phước Ninh; 01 bình nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có một ống thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng – xanh – đỏ;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: và 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu xanh đen, số Imei1: 357492068115599, số Imei2: 357492068115607. Đối với: 01 điện thoại di động màu đen, số Imei1: 355632963617833, số Imei2: 355632963617932, trong máy có 01 thẻ sim trong máy có gắn 01 thẻ sim là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, tang vật thu giữ, kết luận giám định về chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/3/2017, tại nhà không số thuộc tổ NDTQ số 4, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thành T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,9505 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm, bị cáo mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi đó đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, thực hiện một mình với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ được quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần

thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt có lợi hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo. Do đó, cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự của Quốc hội để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo T.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 phong bì được phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh niêm phong số 1225/1, 1225/M1, 1225/M4 ghi ngày 27/4/2017 chứa chất ma túy còn lại sau khi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 bình nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có một ống thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng – xanh – đỏ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với: 01 điện thoại di động màu đen, số Imei1: 355632963617833, số Imei2: 355632963617932, trong máy có 01 thẻ sim trong máy có gắn 01 thẻ sim là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ nên trả lại cho bị cáo là phù hợp. Riêng điện thoại di động hiệu Viettel, màu xanh đen, số Imei1: 357492068115599, số Imei2: 357492068115607 sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2017.

2. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 phong bì được phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh niêm phong số 1225/1, 1225/M1, 1225/M4 ghi ngày 27/4/2017 có chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Văn Tvà người chứng kiến Nguyễn Phước N.

+ 01 bình nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, trên nắp có một ống thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng – xanh – đỏ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu xanh đen, số Imei1: 357492068115599, số Imei2: 357492068115607, trong máy có gắn 01 thẻ sim.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T: 01 điện thoại di động màu đen, số Imei1: 355632963617833, số Imei2: 355632963617932, trong máy có 01 thẻ sim.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2017, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- T tâm TGPLNN tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Phú Hưng(1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Xuân Triều

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP.Bến Tre;
- Công an thành phố ;
- Thi hành án TPHP; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TPHP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đoan Trang